

Bản án số: 04/2020/DS - ST

Ngày: 26 - 6- 2020.

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Kế

2. Ông Hồ Hữu Thỏa

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 20/2020/TLST - DS ngày 12/3/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Thanh H, sinh năm 1971. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 3A, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Ông Hồ Hữu A; tên gọi khác: Hồ A, sinh năm 1969. Có mặt.

Bà Đinh Thị L, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Cao Thanh H trình bày:

Từ năm 2014 đến năm 2016, ông Hồ Hữu A có mua cám thức ăn gia súc của gia đình anh nhiều lần, về số lượng anh cũng không nhớ rõ, nhưng tổng tiền hàng là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Đến tháng 4 năm 2018, ông A bà L đã trả được cho anh H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại, ông A và bà L xin khất đến cuối năm 2018 sẽ trả. Nhưng sau đó anh H đã đòi nhiều lần nhưng ông A bà L không trả. Nay anh H khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hữu A và bà Đinh Thị L trả số tiền mua hàng còn nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), và tiền lãi suất tính từ ngày 26/7/2016 đến nay là 22.000.000đ. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi anh H yêu cầu ông A, bà L trả là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

Ngày 20 tháng 6 năm 2020, anh Cao Thanh H xin rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu ông A và bà L trả tiền lãi suất nữa, chỉ yêu cầu ông A và bà L trả số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ông Hồ Hữu A và bà Đinh Thị L thống nhất trình bày:

Anh H và gia đình ông bà không có mối quan hệ gì, anh H là nhà cung cấp cám cò còn gia đình ông bà có trang trại chăn nuôi nên ông A bà L hay mua cám cò của đại lý anh Cao Thanh H. Vào khoảng thời gian năm 2016 đến năm 2017, vợ chồng ông bà có mua cám cò tại đại lý Cao Thanh H, về số lượng và giá cả mua ông bà không nhớ rõ, nhưng đến khi chốt sổ thì vợ chồng ông A bà L còn nợ của anh Cao Thanh H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Khi mua bán hai bên không thỏa thuận lãi suất, và nợ gốc cũng thỏa thuận trả dần. Đến ngày 28/12/2019 (âm lịch), vợ chồng ông A, bà L đã trả được cho anh H số tiền 50.000.000đ. Hiện nay còn nợ đại lý Cao Thanh H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Đối với giấy xác nhận tiền nợ và hẹn trả nợ đề ngày 10/2/2018 là do hồi đó anh H đến nhà ông A nói ký vào để nhận hỗ trợ của công ty nên vợ chồng ông đã ký vào, còn phần trên là anh H chưa ghi, sau khi Tòa án gửi các tài liệu chứng cứ thì ông bà mới biết anh H đã tự ý ghi vào. Đối với giấy ghi trong sổ chốt nợ cũng đúng là chữ ký của ông A, nhưng phần ghi “ cho anh A trả dần tiền nợ lại tháng” là do anh H tự ghi thêm vào. Nay anh Cao Thanh H yêu cầu vợ chồng ông A bà L trả tiền hàng còn nợ, số tiền gốc 50.000.000đ và lãi suất thì ý kiến ông A bà L là nhất trí trả nợ gốc 50.000.000đ và xin trả dần, còn tiền lãi suất ông A bà L không chấp nhận vì khi mua bán không thỏa thuận lãi suất.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, chấp hành theo giấy báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 430, 433, 434, 440 Bộ luật dân sự 2015 ; Điều 147 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Thanh H. Buộc ông Hồ Hữu A và bà Đinh Thị L phải trả tiền nợ gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho anh Cao Thanh H. Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 , bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng và Quyết định xét xử cho bị đơn, tại phiên tòa có mặt bị đơn ông Hồ Hữu A, bị đơn bà Đinh Thị L vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Đinh Thị L.

[2]. Về nội dung:

Việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc cấm cò giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên thừa nhận, có nội dung phù hợp với quy định pháp luật, và không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

Về số lượng hàng bán hai bên không còn nhớ cụ thể, nhưng bên nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ đúng loại cho bị đơn và bị đơn không có ý kiến gì thêm. Về giá cả và phương thức thanh toán cũng đã được hai bên thỏa thuận thừa nhận, tổng tiền hàng ông A bà L mua của đại lý Cao Thanh H là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tính đến ngày 26/7/2016, ông A bà L vẫn còn nợ anh Cao Thanh H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Theo nguyên đơn, bị đơn đã trả được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 10/2/2018, nhưng theo bị đơn thì trả số tiền này vào ngày 29/12/2019 (âm lịch). Như vậy tuy hai bên khai khác nhau về thời gian trả số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), nhưng đều thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và hiện nay bị đơn còn nợ anh Cao Thanh H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Xét các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là giấy xác nhận tiền nợ và hẹn trả nợ đề ngày 10/2/2018 và giấy chốt sổ đề ngày 26/7/2016. Theo nguyên đơn, bị đơn trình bày các giấy tờ trên đều do ông A và bà L ký tên, tuy nhiên về nội dung trong giấy bị đơn cho rằng ông Cao Thanh H tự ghi thêm vào, nhưng vẫn thể hiện việc ông A bà L còn nợ anh Cao Thanh H số tiền 50.000.000đ và bị đơn đều nhất trí trả số tiền hàng còn nợ là 50.000.000đ cho nguyên đơn. Điều này phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ, và lời khai của các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn ông Hồ Hữu A và bà Đinh Thị L trả tiền hàng còn nợ là 50.000.000đ.

Đối với tiền lãi suất, nguyên đơn anh Cao Thanh H không yêu cầu nữa nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 357, 430, 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Thanh H.

Tuyên xử:

Buộc ông Hồ Hữu A (Hồ A) và bà Đinh Thị L có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng thức ăn chăn nuôi gia súc số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho anh Cao Thanh H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Hồ Hữu A (Hồ A) và bà Đinh Thị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho anh Cao Thanh H số tiền tạm ứng án phí là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, anh H đã nộp theo biên lai thu tiền 0003662 ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu.

[5] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Đóa